

**CÔNG TY TNHH NAM BÁ TÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NAM BÁ TÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM BA TUNG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101633158

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 85 Phan Trọng Tuệ, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0964641577

Fax:

Email: [congtynambatung.ht@gmail.com](mailto:congtynambatung.ht@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                       | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                       | 4330        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>-Mua bán hàng điện máy, điện lạnh, điện gia dụng<br>-Mua bán hàng trang trí nội thất; Mua bán bếp gas và linh kiện bếp gas<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>-Bán buôn đồ gia dụng khác | 4649(Chính) |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Mua bán máy tính, thiết bị văn phòng                                                                                                                                                                | 4651        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Mua bán điện thoại và linh kiện điện thoại                                                                                                                                                           | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn thiết bị giám sát;<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác trong mạch điện)<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện nước PVC và PPR | 4659 |
| 8.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán LPG chai (phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công thương trước khi tiến hành hoạt động)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4661 |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Mua bán sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4662 |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Mua bán vật liệu xây dựng<br>- Mua bán thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4663 |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230 |
| 12. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết: Sửa chữa máy vi tính, thiết bị văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 9511 |
| 13. | Sửa chữa thiết bị liên lạc<br>Chi tiết: Sửa chữa điện thoại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9512 |
| 14. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Lắp ráp, sửa chữa điện lạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9529 |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7110 |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7310 |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410 |
| 18. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811 |
| 19. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1812 |
| 20. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2022 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933 |
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5210 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải đường hàng không; Đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5229 |
| 24. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5310 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Chuyển phát<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa                                                                                                             | 5320 |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 27. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 28. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 29. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 30. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 31. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 32. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 33. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán Loa, thiết bị âm thanh nổi                                                               | 4742 |
| 34. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VÕ THÀNH NAM**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *02/03/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *052092006613*

Ngày cấp: *09/05/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Thiện Đức Bắc, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Thiện Đức Bắc, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VÕ THÀNH NAM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/03/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *052092006613*

Ngày cấp: *09/05/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Thiện Đức Bắc, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Thiện Đức Bắc, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định